

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 104/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 04 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 2 Điều 149; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Chị Tiêu Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 12, xã K, Thành phố T, tỉnh T1.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.

2. Cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/7/2013.

Địa chỉ: Thôn 12, xã K, Thành phố T, tỉnh T1.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Trọng N: Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.

3. Cháu Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 15/9/2018.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Phương T: Chị Tiêu Thị H, sinh năm 1987.

Đều địa chỉ: Thôn 12, xã K, Thành phố T, tỉnh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tiêu Thị H và anh Nguyễn Khắc C đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M (*Nay là phường N, thị xã M*), tỉnh H năm 2013 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị H và anh C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C đều xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thời điểm mâu thuẫn vào tháng 5 năm 2019 và liên tục cho đến nay. Nguyên nhân là do không hợp nhau về quan điểm sống, không thống nhất trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, không thể hòa hợp, không thể cùng vun vén để trở thành một gia đình hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thể cứu vãn được tình cảm, việc sống chung trở nên quá ngột ngạt và thực tế vợ chồng ly thân đã được hơn 01 năm nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên không thể đoàn tụ được. Vì vậy, anh chị đã thống nhất ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H là hoàn toàn tự nguyện nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/07/2013 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 15/09/2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và giao cháu N cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chị H và anh C thỏa thuận không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy, thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa án sẽ công nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị H và anh C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh C thỏa thuận là chị Hoài tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Tiêu Thị H và anh Nguyễn Khắc C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Tiêu Thị H và anh Nguyễn Khắc C có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/07/2013 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 15/09/2018. Anh chị thỏa thuận giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên; giao cháu N cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc và

giáo dục đến khi thành niên. Chị H và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H và anh C có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị H, anh C thực hiện quyền này.

Chị H và anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị H và anh C đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Tiêu Thị H và anh Nguyễn Khắc C thỏa thuận là chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004275 ngày 04/08/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh H. Chị H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Nhân Hòa;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương